

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2021.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn H Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy**

2. Ông **Hà Thanh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Duy L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Y, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/3/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận H phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng hay cãi vã, đánh nhau và càng ngày mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nên vợ chồng đã tự sống ly thân. Nay chị H xác định không thể chung sống với anh Luận được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Đỗ Trần Gia Huy, sinh ngày 21/11/2014. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chị H không yêu cầu anh Luận phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H xác định không có nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị H không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh Đỗ Duy L : Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành làm việc được với anh Đỗ Duy L . Nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng các văn bản tố tụng khác cho anh Luận, do bố mẹ anh Luận ký nhận thay và cam kết giao cho anh Luận theo quy định. Tuy nhiên, anh Luận đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H .

Về con chung: Đề nghị giao con chung là Đỗ Trần Gia Huy, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Đỗ Duy L nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, chị Trần Thị H vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt còn anh Đỗ Duy L vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/3/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H xác định vợ chồng chỉ hòa thuận H phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Luận. Còn anh Luận vắng mặt và không có ý kiến trình bày về các vấn đề giải quyết trong vụ án. Xét thấy, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết, quá trình chung sống chị H và anh Luận thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm nên không thông cảm chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình lại không được thuận lợi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát và đã tự sống ly thân một thời gian dài, đến nay hai bên không còn sự quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để hòa giải nhưng cả hai bên đều không có thiện chí để cải thiện tình cảm vợ chồng, cụ thể chị H thì làm đơn xin giải quyết vắng mặt còn anh Luận thì vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Vì vậy, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại H phúc cho các bên đương sự, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh Luận được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L có một con chung là Đỗ Trần Gia Huy, sinh ngày 21/11/2014. Khi làm đơn khởi kiện ly hôn thì chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Luận phải cấp dưỡng nuôi con. Đến ngày 22/6/2021 chị H có đơn yêu cầu giao con chung cho anh Luận nuôi dưỡng. Xét thấy, Tòa án không làm việc được với anh Luận nhưng qua xác minh thực tế tại địa phương, gia đình anh Luận thì được biết cháu Huy sống cùng với anh Luận từ nhỏ, có sự phụ giúp của bố mẹ anh Luận trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Huy và hiện nay anh Luận cùng với gia đình đã đưa cháu Huy về Hải Phòng sinh sống. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao con cho anh Luận nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh Luận vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Đỗ Trần Gia Huy, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Đỗ Duy L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015266 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Chị Trần Thị H và anh Đỗ Duy L vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn H Trang